

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày 26 - 5 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về
nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mùi.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Trường Hải;

Bà Nguyễn Thị Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Vương Hoàng Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở TAND huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2024/TLST - HNGĐ, ngày 24 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2025/QĐXXST - HNGĐ ngày 14 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ B, ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Có đơn xin vắng mặt

- Bị đơn: Ông Lê Sỹ T, sinh năm 1987; địa chỉ: Tổ B, ấp F, xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải bà Lê Thị Kim L trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Lê Sỹ T chung sống với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tình cảm tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 22/11/2011. Thời gian đầu chung sống ông, bà có hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau, không nói chuyện được với nhau, trong cuộc sống thường xuyên cãi nhau. Hiện bà và ông T đã ly thân, không còn tình cảm với nhau nên bà yêu cầu ly hôn với ông Lê Sỹ T.

- Về con chung: Bà L và ông T có 01 con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 29/9/2016. Bà L yêu cầu được quyền nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hoà giải ông Lê Sỹ T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Lê Thị Kim L chung sống với nhau từ năm 2011 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 22/11/2011. Quá trình chung sống lúc đầu ông, bà có hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm dẫn đến cãi nhau các vấn đề trong cuộc sống. Hiện ông và bà linh đã không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay bà L yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

- Về con chung: Bà và ông M có 01 con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 29/9/2016. Bà Đ1 yêu cầu được quyền nuôi con chung, không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng, của những người tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

Về hôn nhân: Mâu thuẫn vợ chồng của nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, nguyên đơn yêu cầu ly hôn, bị đơn đồng ý ly hôn, mục đích hôn nhân của nguyên đơn, bị đơn không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn.

Về con chung: Nguyên đơn, bị đơn có nguyện vọng nuôi con, do cháu Đ còn nhỏ nên đề nghị HĐXX giao con chung cho nguyên đơn nuôi dưỡng, ghi nhận nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; Kiểm sát viên phát biểu về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của người tiến hành tố tụng và của đương sự, về nội dung vụ án; kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự, khi thụ lý vụ án bị đơn cư trú tại: xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Lê Thị Kim L và ông Lê Sỹ T chung sống trên cơ sở được tìm hiểu tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh Bình Dương ngày 22/11/2011. Quan hệ hôn nhân giữa bà L và ông T là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống nguyên đơn, bị đơn trình bày có mâu thuẫn xảy ra do tính tình không hợp,

thường xuyên cãi nhau, vợ chồng không quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nguyên đơn yêu cầu ly hôn với bị đơn, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn.

HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn và bị đơn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, bị đơn đồng ý ly hôn với nguyên đơn nên HĐXX chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn đối với bị đơn theo quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Căn cứ vào lời khai nhận của đương sự, bản sao giấy khai sinh, xác định nguyên đơn và bị đơn có với nhau 01 con chung là Lê Tiến Đ, sinh ngày 29/9/2016. Nguyên đơn, bị đơn tranh chấp quyền nuôi con chung. Nguyên đơn cho rằng hiện tại con chung được nguyên đơn chăm sóc, đưa đón đi học ổn định nên yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung. Bị đơn yêu cầu được quyền nuôi con chung. HĐXX xét các điều kiện về nuôi con của nguyên đơn, bị đơn, nguyện vọng của con chung trên 07 tuổi là sống với mẹ. Bị đơn thống nhất với trình bày của nguyên đơn là con chung đang sống cùng mẹ. Do đó, việc giao con chung Lê Tiến Đ cho nguyên đơn tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với sự phát triển ổn định của trẻ nhỏ. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa là có căn cứ.

[6] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, các Điều 266, 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 9, 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L đối với bị đơn ông Lê Sỹ T.

1. Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Kim L được ly hôn với bị đơn ông Lê Sỹ T.

2. Về con chung: Giao con chung Lê Tiến Đ, sinh ngày 29/9/2016 cho bà Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Lê Thị Kim L không yêu cầu bị đơn ông Lê Sỹ T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được cản trở ông Lê Sỹ T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, HĐXX không đặt ra xem xét.

5. Về án phí: Bà Lê Thị Kim L phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006742, ngày 24 tháng 12 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mùi

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Trường Hải

Nguyễn Thị Nga

Nguyễn Thị Mùi

